



### \*Câu trúc 8: Các dạng biến đổi với thì Hiện tại hoàn thành

**Dạng 1: . Hiện tại hoàn thành -> quá khứ đơn với started /began :**

S + have/ has + Vpp + for + khoảng thời gian ( hoặc since + mốc thời gian hoặc since + QKD).

=> S + started/ began + Ving/ to V + khoảng thời gian + ago (hoặc bỏ since chỉ dùng mốc thời gian hoặc thay since + QKD bằng when S Vqkd)

Vd: I have worked in this company for 10 years

=> I started/began working in this company 10 years ago

**\*Cách chuyển:**

1. bỏ have/has đi,

2. Vp2 chuyển thành V-ing sau started/began

S + have/has + Vp2 +(thời gian)

=> S + started/began + V-ing + (thời gian )

3. Thời gian chuyển theo lưu ý dưới đây

lưu ý: cách chuyển thời gian từ thì HTHT sang QKD (có 3 tình huống)

1. for + khoảng thời gian -> khoảng thời gian + ago

vd: for 2 days-> two days ago

2. Since + mốc thời gian -> bỏ since đi, chỉ giữ lại mốc thời gian

Vd: since last week -> last week

3. Since + mệnh đề quá khứ -> when + mệnh đề quá khứ

Vd: since we moved here -> when we moved here

1. She has painted her house since last week

=> she began...

2. They have lived here for ten years

=> They started .....

3. I have read that book for two days

=> I began .....

4. He has swum since I came back home

=> He started .....

5. Lan has worked in this hospital since last year

=> Lan began .....

6. I have done my homework for 1 hour

=> I started .....

7. We have eaten breakfast since we finished our morning exercise

-> We began .....

**Câu khó:** They have spent 2 hours drawing that picture

-> They started .....

\* **Chuyển ngược lại:** Quá khứ đơn với started/began + V-ing -> HTHT ( S + Vp2)

**Cách chuyển:** 1. Bỏ started/began đi ;

2. V-ing chuyển thành have/has + Vp2

S + started/began + V-ing

-> S + have/has + Vp2

3. thời gian ( chuyển ngược tương ứng) :

( khoảng thời gian +ago -> for + khoảng thời gian . vd: 2 days ago -> for 2 days

Last +thời gian -> since + thời gian . vd: last month -> since last month

When + QKD -> since + QKD . vd: when I got up -> since I got up )

1. I started reading this book two weeks ago

→ I have read this book for two weeks

2. He began playing tennis when I woke up

→ .....

3. They started planting the flowers last week

→ .....

4. We started cooking this meal a long time ago

→ We .....

5. She began swimming at 5 o'clock

→ She .....

6. Did you start drawing your picture last Monday?

→ Have.....

7. Did she begin singing that song two hours ago?

→ Has .....